

TỈNH GIA LAI

Bản án số: 12/2026/HS-ST

Ngày: 26/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Lan

2. Bà Hoàng Thị Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND Khu vực 9 – Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tâm-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2026/QĐST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Đức N; sinh ngày: 13/9/1991, tại tỉnh Gia Lai. Số CCCD: 064091007694. Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện tại: Làng D, xã I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Đức H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N1 (đã chết). Bị cáo có vợ là Trần Thị N2, sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: Không. Tạm giữ tạm giam: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- *Nguyên đơn dân sự:* Anh Rmah T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Làng J, xã I, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Rơ Lan H1, sinh năm 1994; trú tại: Làng D, xã I, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Anh Ksor H2, sinh năm 1998; trú tại: Làng D, xã I, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Anh Ksor Q, sinh năm 1999; trú tại: Làng D, xã I, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Anh Rơ Lan H3, sinh năm 1999; trú tại: Làng D, xã I, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

5. Anh Kha Văn N3, sinh năm 2001, trú tại: Làng T, xã I, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- *Người phiên dịch:* Ông Puih D – Cán bộ phân trại tạm giam Ia Grai cơ sở 1 – Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 10/3/2025, Lê Đức N chở Kha Văn N3 (sinh năm 2001, trú tại xã I, tỉnh Quảng Ngãi) trên đường đi nhậu về thì bị một xe máy đi cùng chiều rẽ cắt ngang phía trước làm xe N bị ngã, nên N tức giận đuổi theo. Khi đến làng D, xã I, tỉnh Gia Lai thì thấy Rơ Lan H1 (sinh năm 1994; trú tại làng D, xã I, tỉnh Gia Lai) nên N dừng lại và ngồi trên xe máy hỏi Rơ Lan H1 ai là người đã “chặt đầu xe máy” của N. Khi thấy Rơ Lan H1 và Lê Đức N đang nói chuyện to tiếng, sợ xảy ra đánh nhau nên Rmah T (sinh năm 1998, trú tại làng J, xã I, tỉnh Gia Lai) đến gọi H1 đi về, đồng thời T ôm N lại mục đích can ngăn. Lúc này, N nghĩ T đánh mình nên đã rút 01 con dao thái lan (*loại dao nhọn, dài 20,8cm, phần lưỡi làm bằng kim loại dài 11,5cm, bản rộng 2cm, phần cán dao làm bằng nhựa màu vàng dài 9,3cm, đã qua sử dụng*) để trong túi treo ở xe mô tô của N đâm vào người T rồi cả hai vật nhau xuống đường, làm T bị thương, một vết ở mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái và một vết vùng cổ trái, gây tổn thương cho cơ thể của Rmah T là 5%. Thấy vậy mọi người vào can ngăn thì T bỏ chạy và được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện I (nay là Trung tâm y tế I).

Tại Kết luận giám định số 356/KL-KTHS ngày 23/4/2025 Phòng K Công an tỉnh G kết luận: 01 dao thu giữ của Lê Đức N gửi giám định là dao sắc nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Ngày 14/3/2025, Lê Đức N đã bồi thường cho Rmah T số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 25/4/2025 Rmah T đã viết đơn bãi nại không đề nghị xử lý hình sự đối với Lê Đức N về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Đức N về tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Lê Đức N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

01 con dao kích thước 20,8 cm, có cán màu vàng dài 9,3 cm, lưỡi dao màu trắng sáng kích thước 11,5 cm, bản rộng 02 cm (Lê Đức N đã sử dụng con dao này để gây thương tích cho Rmah T). Đây là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Đức N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày

10/3/2025, bị cáo Lê Đức N trên đường đi nhậu về thì xảy ra mâu thuẫn với Rơ Lan H1 và Rmah T. Khi T ôm N lại để can ngăn thì N nghĩ T đánh mình nên đã rút 01 con dao để trong túi treo trên xe mô tô của mình đâm vào người anh Rmah T, gây tổn thương cho cơ thể của Rmah T là 5%. Tại kết luận giám định xác định con dao N sử dụng để gây thương tích cho anh T là dao sắc nhọn thuộc Phụ lục 5 “*Danh mục dao có tính sát thương cao*” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C, là vũ khí quân dụng. Hành vi của Lê Đức N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, vi phạm các quy định của Nhà nước về việc sử dụng dao có tính sát thương cao. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền, phạt quản chế hoặc cấm cư trú đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 con dao kích thước 20,8 cm, có cán màu vàng dài 9,3 cm, lưỡi dao màu trắng sáng kích thước 11,5 cm, bản rộng 02 cm. Đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với hành vi sử dụng dao để gây thương tích cho Rmah Thắng của Lê Đức N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, anh Rmah T đã viết đơn xin bãi nại, không đề nghị xử lý hình sự đối với Lê Đức N. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G căn cứ khoản 8 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự ra Quyết định không khởi tố đối với vụ việc trên.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức N phạm tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Lê Đức N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn dài 20,8 cm; phần lưỡi làm bằng kim loại dài 11,5cm, bản rộng 2cm; phần cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 9,3cm; được niêm phong trong một bì công văn kín, tại mép dán mặt sau có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh G và chữ ký, họ tên của Nguyễn Trọng D1 và Dương Công T1.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9, tỉnh Gia Lai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Đức N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV9;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS KV 9;
- Bị cáo + Người TGTT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hòa